

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày: 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Thanh
- Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 352/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Thanh T, sinh năm 1972; tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Số D, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Tổ B, khóm C, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hồ Tấn N, sinh năm 1945 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1945 (đã chết); Chồng: Phan Hồng C, sinh năm: 1973 (đã ly hôn); Có 02 người con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Hoàng Thị Y, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi thường trú: Tổ B, khóm B, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Hồng P, sinh năm 1992. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ E, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
2. Phan Hồng H, sinh năm 1997. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ E, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2023, Hồ Thanh T được Hoàng Thị Y thuê phụ giúp việc nhà tại số C, Đường C, Tổ B, Khóm B, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 09 giờ ngày 13/02/2023, trong lúc dọn vệ sinh phòng ngủ của chị Y thì T thấy chìa khoá cắm sẵn trên ổ khoá của két sắt. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên lén lút mở két sắt lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng trắng hiệu PNJ, không rõ trọng lượng; 01 miếng vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ và 02 miếng vàng 24K có chữ L, trọng lượng 01 chỉ/miếng, cất giấu trong túi áo khoác rồi xin chị Y nghỉ việc.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14/02/2023, T đến tiệm V tại Phường B, thành phố C bán 01 miếng vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ với giá 53.200.000 đồng. Sau đó, T đến dịch vụ chuyển tiền trên đường H, Phường B, thành phố C nộp 35.681.000 đồng vào số tài khoản 24130667 của T mở tại Ngân hàng A chi nhánh Đ để trả nợ, khám bệnh và tiêu xài dần. Trong đó, T chuyển khoản cho con trai là Phan Hồng P số tiền 900.000 đồng để cho cháu nội. Sau khi biết được số tiền trên do phạm tội mà có thì P đã trả lại cho bị cáo để khắc phục hậu quả. Còn lại số tiền 17.519.000 đồng, T cất giữ tiêu xài cá nhân và trả nợ cho một người thanh niên không rõ nhân thân tại thành phố C. Ngày 17/02/2023, T tiếp tục đến tiệm V bán 02 miếng vàng 24K có chữ L, trọng lượng 01 chỉ/miếng với số tiền 10.160.000 đồng và sử dụng số tiền này đến thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh hết. Đối với số tài sản T đã bán, do không biết đây là tài sản trộm cắp nên tiệm V đã bán cho người khác, không thu hồi được.

Đến ngày 21/02/2023, chị Y chuẩn bị đi du lịch nên mở két sắt lấy trang sức ra đeo thì phát hiện tài sản bị mất trộm gồm: 01 miếng vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng trắng hiệu PNJ; 03 miếng vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ/miếng; 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 06 chỉ; 01 nhẫn cưới vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ. Chị Y nghi ngờ T là người đã lấy trộm tài sản nên

đến Công an P1, thành phố C trình báo vụ việc và yêu cầu T bồi thường toàn bộ số tài sản bị mất trộm.

Quá trình điều tra, bị cáo T chỉ thừa nhận lấy trộm một số tài sản như chị Y trình bày nhưng không thừa nhận lấy trộm 01 miếng vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 06 chỉ; 01 nhẫn cưới vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ. Do chỉ có lời trình bày duy nhất của chị Y, không có chứng cứ nào khác chứng minh được số tài sản trên bị T lấy trộm nên không đủ căn cứ quy kết cũng như buộc bị cáo bồi thường cho bị hại.

Kết luận định giá tài sản số 197/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C xác định: 01 (một) sợi dây chuyền vàng trắng hiệu PNJ, trọng lượng 6,965 phân trị giá 1.523.942 đồng; 01 (một) miếng vàng 24K (999), trọng lượng 10 chỉ trị giá: 52.500.000 đồng; 02 (hai) miếng vàng 24K (999) có chữ L, trọng lượng 01 chỉ/miếng, trị giá: 10.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 64.523.942 đồng, làm tròn 64.524.000 đồng.

Ngày 22/02/2023, bị cáo T giao nộp cho Cơ quan công an 01 sợi dây chuyền vàng trắng hiệu PNJ là tài sản đã lấy trộm và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng (đã qua sử dụng) do con gái là Phan Hồng H mua cho bị cáo để sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại sợi dây chuyền trên cho chị Y và trả cho H chiếc điện thoại trên.

Hiện tại bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh để khắc phục hậu quả.

Trong quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên phù hợp với biên bản làm việc ban đầu; kết luận định giá tài sản; sơ đồ, bản ảnh, biên bản dựng lại hiện trường; biên bản đối chất; lời khai người bị hại; lời khai người liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS-TPCL ngày 22 tháng 08 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Hồ Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất,

mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Áp dụng Điều 173 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Thanh T với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đồng thời bị cáo đồng ý tự nguyện hỗ trợ thêm cho bị hại phần thiệt hại về tài sản mà bị hại cho rằng đã bị mất, tổng cộng số tiền là 97.900.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thoả thuận, phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị công nhận.

- Về xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

- * Tại phiên tòa bị hại Hoàng Thị Y yêu cầu bị cáo Hồ Thanh T bồi thường thiệt hại do tài sản bị mất không thu hồi được tổng số tiền là 97.900.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- * Tại phiên tòa, bị cáo T thống nhất bồi thường và hỗ trợ thiệt hại số tiền 97.900.000 đồng cho bị hại Y. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cũng như nội dung bản cáo trạng số 85/CT-VKS-TPCL ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản làm việc ban đầu; kết luận định giá tài sản; sơ đồ, bản ảnh, biên bản dựng lại hiện trường; biên bản đối chất; lời khai người bị hại; lời khai người liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 13/02/2023, tại căn nhà số C, Đường C, Tổ B, Khóm B, Phường A, thành phố C, bị cáo lợi dụng tài sản không có người trông coi nên đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng trắng hiệu PNJ; 01 miếng vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ và 02 miếng vàng 24K có chữ L, trọng lượng 01 chỉ/miếng của chị Hoàng Thị Y có tổng giá trị là 64.524.000 đồng để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”...

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng ngày càng tăng, gây thiệt hại về tài sản, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, và cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, nhằm để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp tiền khắc phục một phần hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đồng thời bị cáo đồng ý tự nguyện hỗ trợ thêm cho bị hại phần thiệt hại về tài sản mà bị hại cho rằng đã bị mất, tổng cộng số tiền là 97.900.000 đồng, trừ số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo

T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Như vậy, bị cáo T có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại 93.900.000 đồng cho bị hại Y, chị Hoàng Thị Y được nhận số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) do Hồ Thanh T nộp, theo biên lai thu tiền số 0003001 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận, phù hợp quy định của pháp luật nên công nhận.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng trắng hiệu PNJ (bị đứt) qua định giá tài sản có trọng lượng 6,965 phân, đã qua sử dụng là tài sản của chị Y bị lấy trộm và thu hồi được. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Y, chị Y đã nhận lại tài sản, là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng (đã qua sử dụng) là tài sản của chị Phan Hồng H. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản, là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Phan Hồng P đã nhận số tiền 900.000 đồng do bị cáo T chuyển khoản, anh P không biết số tiền này do bị cáo T trộm cắp tài sản mà có. Sau khi biết được sự việc anh P đã trả lại cho bị cáo số tiền 900.000 đồng này, nên không xem xét xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hồ Thanh T và chị Hoàng Thị Y, bị cáo Hồ Thanh T có trách nhiệm bồi thường và hỗ trợ thiệt hại cho bị hại Hoàng Thị Y số tiền là 97.900.000 đồng, nhưng trừ số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003001 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo Hồ Thanh T còn phải bồi thường tiếp cho chị Hoàng Thị Y số tiền 93.900.000 đồng (chín mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Chị Hoàng Thị Y được nhận số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) do Hồ Thanh T nộp, theo biên lai thu tiền số 0003001 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Xử lý vật chứng: Đã xử lý xong

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.695.000 đồng (bốn triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Phong